

Số: 02/2020/QĐPT-DS

Bình Dương, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định, phân chia tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Ông Nguyễn Văn Tài

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên họp phúc thẩm công khai việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định, phân chia tài sản chung để thi hành án”.

Do Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 13 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng như sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Tuyết P, là Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 8, đường B, khu phố 2, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tấn L, là Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 05/8/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1967;
2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1964;
3. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1989;
4. Anh Lê Minh C, sinh năm 1995,

Bà H, ông T, anh H1, anh C1 cùng địa chỉ: Ấp B, xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Bà Nguyễn Tuyết P là Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương xác định bà Hoàng Thị H, là người có nghĩa vụ thi hành án theo Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2016/DS-PT ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2015/DS-ST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện P, Quyết định thi hành án số 745/QĐ-CCTHADS ngày 09/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thi hành án theo đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đối với bà Hoàng Thị H, buộc bà Hoàng Thị H trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.387.000.000 đồng.

Do đó, người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án tiến hành xác định, phân chia quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Hoàng Thị H trong khối tài sản chung của hộ gia đình gồm các thửa đất số 11, 45, 46 tờ bản đồ số 51, có tổng diện tích 20.672m² (đo đạc thực tế 18.823,4m²), tọa lạc tại xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 01365 QSDĐ/PG ngày 04/7/2000 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Hoàng Thị H, để thi hành các bản án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H trình bày:

Các thửa đất số 11, 45, 46 tờ bản đồ số 51, có tổng diện tích 20.672m², tọa lạc tại xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 01365 QSDĐ/PG ngày 04/7/2000 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Hoàng Thị H là tài sản chung của hộ gia đình bà H gồm có các thành viên là bà Hoàng Thị H, chồng bà H là ông Lê Văn T và hai người con của bà H và ông T là anh Lê Văn H1 và anh Lê Minh C. Bà H xác định các thành viên trong hộ gia đình không có tranh chấp với nhau về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên.

Bà H xác định không vay tiền của bà Nguyễn Thị L nên không đồng ý trả tiền cho bà L nên không có trách nhiệm thi hành án. Do đó, bà H không đồng ý phân chia tài sản chung của hộ gia đình để thi hành án theo yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày:

Các thửa đất số 11, 45, 46 tờ bản đồ số 51, có tổng diện tích 20.672m², tọa lạc tại xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 01365 QSDĐ/PG ngày 04/7/2000 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Hoàng Thị H là tài sản chung của hộ gia đình bà H gồm có các thành viên là bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn T, anh Lê Văn H1 và anh Lê Minh C. Ông T xác định các thành viên trong hộ gia đình không có tranh chấp với nhau về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên. Việc bà H có ký nhận tiền của bà L hay không, ông T không biết nhưng bà H, ông T và các con không ai nhận tiền vay của bà L. Do đó, ông T

không đồng ý phân chia tài sản chung của hộ gia đình để thi hành án theo yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H1 trình bày:

Các thửa đất số 11, 45, 46 tờ bản đồ số 51, có tổng diện tích 20.672m², tọa lạc tại xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 01365 QSDĐ/PG ngày 04/7/2000 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ bà Hoàng Thị H là tài sản chung của hộ gia đình bà H gồm có các thành viên là bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn T, anh Lê Văn H1 và anh Lê Minh C. Anh H1 xác định các thành viên trong hộ gia đình không có tranh chấp với nhau về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên. Anh H1 không đồng ý phân chia tài sản chung của hộ gia đình để thi hành án theo yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh C không cung cấp lời khai và không tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm.

Tại Quyết định số 01/2020/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện P về việc yêu cầu xác định, phân chia tài sản chung để thi hành án.

2. Xác định quyền sử dụng đất 18.823,4m² thuộc các thửa đất số 11 (diện tích 11.217,2m²), thửa đất số 45 (diện tích 4.997,2m²), thửa đất số 46 (diện tích 2.609m²), tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại ấp B, xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương cùng toàn bộ các tài sản có trên đất như sau: Nhà ở và nhà kho có kết cấu mái ngói, tôn, tường xây gạch có tô, nền gạch men, xi măng có tổng diện tích 175,6m²; mái che (hiên) có kết cấu cột sắt, kèo sắt, mái tôn có diện tích 61,3m²; 304 cây cao su trồng năm 1993; 130 cây cao su trồng năm 2009; 548 cây cao su từ 15 đến 20 năm tuổi; Tường rào có kết cấu đế gạch, trụ gạch, sắt, khung lưới B40 có diện tích 152,25m²; tường rào có kết cấu xây gạch có tô có diện tích 35,7m²; tường rào có kết cấu móng gạch, trụ bê tông, lưới B40 có diện tích 170,4m² là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Hoàng Thị H cùng với các thành viên trong hộ gồm ông Lê Văn T, anh Lê Văn H1, anh Lê Minh C. Trong đó phần quyền sở hữu của bà Hoàng Thị H được xác định bằng ¼ (một phần bốn) giá trị tài sản nêu trên.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ngoài ra quyết định còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Sau khi có quyết định sơ thẩm, ngày 27/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị H kháng cáo yêu cầu xem xét lại quyết định sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu; ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên kháng cáo; anh Lê Văn H1 và anh Lê Minh C không đồng ý phân chia tài sản chung vì bà H không nhận tiền của bà L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về thời hạn kháng cáo: Người kháng cáo đã kháng cáo đúng thời hạn luật định.

- Về căn cứ kháng cáo: Trên cơ sở yêu cầu của bà Pyêu cầu xác định quyền sở hữu của bà H trong khối tài sản chung đối với toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bà H đối với người được thi hành án là bà Nguyễn Thị L nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người được thi hành án là bà L tham gia tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thống nhất việc phân chia tài sản chung này; đồng thời, ông T khai nhận nguồn gốc đất có liên quan đến anh em ông T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ nguồn gốc đất, công sức đóng góp trong khối tài sản chung mà chỉ căn cứ quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình để xác định phần sở hữu của bà H và chia cho bà H $\frac{1}{4}$ tài sản là chưa phù hợp. Mặt khác, tài sản yêu cầu phân chia trong vụ án này có thể phân chia bằng hiện vật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên $\frac{1}{4}$ giá trị là chưa rõ ràng, khó thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Bà Nguyễn Tuyết P là Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương yêu cầu Tòa án tiến hành xác định, phân chia sản của bà Hoàng Thị H trong khối tài sản chung của hộ gia đình gồm các thửa đất số 11, 45, 46 tờ bản đồ số 51, có tổng diện tích 20.672m² (đo đạc thực tế 18.823,4m²), tọa lạc tại xã P1, huyện P, tỉnh Bình Dương để thi hành án Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2016/DS-PT ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2015/DS-ST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện P đối với khoản nợ bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị L là 2.387.000.000 đồng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H, ông Lê Văn T, anh Lê Văn H1 thống nhất xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của hộ gia đình nhưng không đồng ý phân chia tài sản chung theo yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, vì cho rằng bà H không có vay tiền, không nhận tiền vay của bà L nên không có trách nhiệm phải trả tiền cho bà L. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, các bản án nêu trên vẫn đang có hiệu lực pháp luật, bà Hoàng Thị H là người phải thi hành án.

[3] Căn cứ án Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2016/DS-PT ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2015/DS-ST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện P và Quyết định thi hành án số 745/QĐ-CCTHADS ngày 09/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P thì bà Nguyễn Thị L được xác định là người được thi hành án.

[4] Tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án có quyền: Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án. Và tại Điều

5 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định: “*Trong quá trình thi hành án, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ*”.

[5] Nhận thấy, việc giải quyết việc dân sự này có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Như vậy, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự, khi giải quyết việc dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 3 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) để đưa người được thi hành án là bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới giải quyết toàn diện và triệt để việc dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị L vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

[6] Do sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy quyết định sơ thẩm, giao hồ sơ việc dân sự cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[7] Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị H không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, Điều 373, Điều 374, Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H và ông Lê Văn T.

2. Hủy Quyết định số 01/2020/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Giao hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị H không phải chịu.

Trả cho ông Lê Văn T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043181 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Trả cho bà Hoàng Thị H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043180 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Trúc